

Số: 3840/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình đào tạo**  
**ngành Nhân khoa trình độ Thạc sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Nhân khoa trình độ Thạc sĩ ngày 31 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 566/TTr-QLĐTSDH ngày 27 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo ngành Nhân khoa trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8720157. (đính kèm phụ lục)

**Điều 2.** Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Nhân khoa trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- ĐU, HĐT (để b/c)
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (TT\_15b).

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp**

**Phụ lục**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NHÂN KHOA**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3840/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 02 tháng 10 năm 2024  
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

**I. Thông tin chung Chương trình đào tạo**

- Mã ngành: 8720157
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Nhân khoa (Ophthalmology)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

**II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- PLO1 : Chẩn đoán, xử trí và quản lý được các bệnh lý Nhân khoa thường gặp.
- PLO2 : Thực hiện thành thạo một số thủ thuật Nhân khoa cơ bản và áp dụng được kỹ thuật tiên tiến trong ngành Nhân khoa.
- PLO3 : Thực hiện nghiên cứu khoa học và phổ biến kết quả nghiên cứu.
- PLO4 : Tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế để nâng cao kiến thức kỹ năng và phục vụ kiến thức chuyên môn.
- PLO5 : Tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng.
- PLO6 : Giao tiếp thích hợp và hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp.
- PLO7 : Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

*Ghi chú:* PLO là viết tắt của thuật ngữ Program Learning Outcomes (chuẩn đầu ra chương trình đào tạo).

**III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

**3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch**

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

### **3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường**

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược: Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

### **3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo các Thạc sĩ chuyên ngành Nhãn khoa định hướng nghiên cứu có khả năng vận dụng được các kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành để thăm khám, biện luận chuẩn đoán, thực hiện các thủ thuật thành thạo, điều trị hiệu quả các bệnh lý nhãn khoa đồng thời tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng. Đồng thời, sau khi hoàn thành chương trình, học viên có khả năng tự học tập nâng cao, thực hiện độc lập các nghiên cứu khoa học và báo cáo hội nghị hội thảo khoa học, tham gia giảng dạy trong chuyên ngành Nhãn khoa.

## **IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **4.1. Chuẩn đầu vào**

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

### **4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học**

- Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa

- Ngành phù hợp: Không có

### **4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu**

**ra:**

- Tiếng Anh và tiếng Pháp.

## V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	Học phần chung	5 (8%)
2	Học phần cơ sở hỗ trợ	10 (17%)
3	Học phần ngành/chuyên ngành: - Học phần Bắt buộc - Học phần Tự chọn	21(35%) 15 6
4	Chuyên đề nghiên cứu	12 (20%)
5	Luận văn	12 (20%)
<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>

### 5.2. Chương trình đào tạo chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

T T	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ thực hiện			
					Lý thuyết	Thực hành	1	2	3	4
<b>I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)</b>										
1	040000031A01	Triết học	Philosophy	3	3	0	x			
2	040000071A02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Research Methodolog y	2	2	0	x			
<b>II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)</b>										
<b>2.1 HỌC PHẦN BẮT BUỘC: (6 tín chỉ)</b>										
1	040000052A08	Miễn dịch, dược lý học nhân khoa	Immunolog y, Pharmacolo gy in Ophthalmol ogy	2	2	0	x			

T T	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ thực hiện				
					Lý thuyết	Thực hành	1	2	3	4	
2	040000052A12	Nhãn khoa cơ sở	Basic Ophthalmol ogy	4	2	2	x				
<b>2.2 HỌC PHẦN TỰ CHỌN: (Chọn 4 tín chỉ trong 6 tín chỉ)</b>											
3	040000032B13	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	x				
4	040000082B15	Sư phạm y học	Medical Pedagogy	2	2	0	x				
5	040000072B16	Thống kê y học	Biostatistics	2	2	0	x				
<b>III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH (21 tín chỉ)</b>											
<b>3.1 HỌC PHẦN BẮT BUỘC: (15 tín chỉ)</b>											
1	040157053A01	Bệnh học kết giác mạc phần phụ	Disease of conjunctiva, cornea, sclera and adnexa	2	1	1		x			
2	040157053A02	Tật khúc xạ, lé	Optics and refraction, strabismus	3	2	1		x			
3	040157053A03	Glaucoma, đục thủy tinh thể	Glaucoma and Cataract	2	1	1		x			
4	040157053A04	Bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc	Uveal, vitreoretinal disease	2	1	1		x			
5	040157053A05	Bỏng và chấn thương mắt	Ocular burn and trauma	3	2	1		x			
6	040157053A06	Thần kinh nhãn khoa và nhãn nhi	Neuro- ophthalmol ogy and Paediatric Ophthalmol ogy	3	2	1				x	

T T	Mã học phần	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ thực hiện			
					Lý thuyết	Thực hành	1	2	3	4
<b>3.2. HỌC PHẦN TỰ CHỌN: (Chọn 6 tín chỉ trên 9 tín chỉ)</b>										
7	040157053B07	Laser trong điều trị mắt và tạo hình thẩm mỹ	Laser treatment in Eye Disease and Oculoplastics	3	2	1				x
8	040157053B08	Nhãn khoa cộng đồng và dự phòng	Primary and preventive eye care	3	2	1		x		
9	040157053B09	Bệnh lý toàn thân liên quan mắt	Ocular manifestations of Systemic Diseases	3	2	1				x
<b>IV. CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: (12 tín chỉ)</b>										
1	040157054A01	Chuyên đề bệnh học kết giác mạc phần phụ	Disease of conjunctiva, cornea, sclera and adnexa	4						x
2	040157054A02	Chuyên đề glaucoma, đục thủy tinh thể	Glaucoma and Cataract	4						x
3	040157054A03	Chuyên đề bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc	Uveal, vitreoretinal disease	4						x
<b>V. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP: (12 tín chỉ)</b>										
1	040157056A03	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	12						x

## VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học	1	1	2	3	2	2	3
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	4	4	5	5	3
3	Miễn dịch dược lý	4	4	5	3	4	4	4
4	Nhãn khoa cơ sở	5	5	4	4	3	5	3
5	Sinh học phân tử	3	3	2	2	2	2	2
6	Sư phạm y học	2	2	2	5	4	4	3
7	Thống kê y học	3	3	4	4	5	5	3
8	Bệnh học kết giác mạc phần phụ	5	5	4	4	3	4	3
9	Tật khúc xạ, ló	5	5	4	4	3	4	3
10	Glaucoma, đục thủy tinh thể	5	5	4	4	3	4	3
11	Bệnh học màng bồ đào, dịch kính võng mạc	5	5	4	4	3	4	3
12	Bỏng và chấn thương mắt	5	5	4	4	3	4	3
13	Thần kinh nhãn khoa và nhãn nhi	5	5	4	4	3	4	3
14	Laser trong điều trị mắt và tạo hình thẩm mỹ	5	5	4	4	3	4	3
15	Nhãn khoa cộng đồng và dự phòng	5	5	4	4	3	4	3
16	Bệnh lý toàn thân liên quan mắt	5	5	4	4	3	4	3

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều



**VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy:** nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

### 7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, trong đó giảng dạy trực tuyến chiếm không quá 30% khối lượng giảng dạy (chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến cho các tín chỉ lý thuyết, tín chỉ thực hành lâm sàng giảng dạy trực tiếp toàn bộ.)

### 7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra (PLO)

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Phương pháp thuyết giảng có lồng ghép dạy học tích cực	x	x	x	x	x	x	x
Dạy học dựa trên nghiên cứu	x		x	x	x		
Trình bày chuyên đề nghiên cứu	x		x	x	x		
Dạy học lâm sàng có người bệnh	x	x				x	x
Dạy học lâm sàng không có người bệnh	x	x				x	x

### 7.3 Học liệu:

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.
- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

**VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá:** nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy

nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến. Tùy thuộc từng học phần, việc đánh giá được áp dụng có thể nhiều hơn các hình thức trong bản mô tả chương trình đào tạo này.

### 8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao gồm (1) Tính chuyên cần; (2) Việc hoàn thành các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và khả năng thuyết trình; (3) Đảm bảo an toàn, quy trình kỹ thuật; (4) Có đủ điểm thành phần theo quy định tại Quy chế đào tạo của Trường.

### 8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học kỳ hoặc khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan, thi học phần thực hành thông qua thực hiện và bảo vệ đồ án, khoá luận, thực hành, thí nghiệm, trình bày bài giảng,...

Bảng 5: Quan hệ giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra (PLO)

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	X		x	x	x		x
Tự luận câu hỏi ngắn	X	x	x	x	x	x	x
Ca lâm sàng từng phần (Trình bệnh án)	X	x		x	x	x	x
Thi lâm sàng cấu trúc theo mục tiêu (OSCE)	X	x		x	x	x	x
Vấn đáp	X		x	x	x		x
Báo cáo thực tập	X	x				x	x
Chuyên đề nghiên cứu	X		x	x	x		
Luận văn	X		x	x	x		